

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026



Tổ chức kiểm toán:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
THÀNH VIÊN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN QUỐC TẾ MSI GLOBAL ALLIANCE
Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	03 - 05
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	06 - 07
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
- Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ	08 - 09
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	11 - 12
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	13 - 38

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Global Tanker (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026.

I. CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Global Tanker hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 18/06/2018 và thay đổi lần thứ 8 ngày 28/09/2025.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: 350.000.000.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2026: 350.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại số 16 Phan Đình Giót, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, Công ty đã nhận được Công văn số 9276/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc xác nhận hoàn tất việc đăng ký Công ty đại chúng với mã chứng khoán là “GTX”.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Cung cấp dịch vụ vận tải bằng đường thủy.

3. Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.

Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hóa bằng đường biển (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn);

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.

Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hóa bằng đường thủy nội địa (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn);

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Chi tiết: Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không). Dịch vụ đại lý vận tải đường biển.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 được thể hiện trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

III. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Hội đồng Quản trị

	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Mai Xuân	Thành viên HĐQT
Bà Trần Lê Thùy Đan	Thành viên HĐQT kiêm Phụ trách quản trị Công ty

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Văn Nam	Giám đốc
Bà Trần Vũ Yên Linh	Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

	<u>Chức vụ</u>
Bà Mạc Thị Như Thủy	Trưởng ban
Ông Lê Thanh Mân	Thành viên
Bà Phạm Thị Út	Thành viên

Đại diện pháp luật

	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT

Theo danh sách trên, không ai trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát sử dụng quyền lực mà họ được giao trong việc quản lý, điều hành Công ty để có được bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài những lợi ích thông thường từ việc nắm giữ cổ phiếu như các cổ đông khác.

V. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) được bổ nhiệm thực hiện công tác soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.



VI. CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Hội đồng Quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ này;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị của Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị của Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2026

T.M. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Tiến Dũng

Số: 663 /BCSX/TC/2026/AASCS

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Global Tanker, được lập ngày 12 tháng 08 năm 2026, từ trang 08 đến trang 38, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Global Tanker tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, 12 tháng 08 năm 2026

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Mỹ Ngọc

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 1091-2023-142-1

5178

TYC

ALT

7-T.F

011729-C
ÔNG TY
TNHH
DỊCH VỤ TƯ VẤN
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
KIỂM TOÁN
PHÍA NAM
TP. HỒ CHÍ MINH

Mẫu số B 01a – DN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		322.196.411.002	202.503.211.693
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	97.922.807.920	95.457.159.249
1. Tiền	111		97.922.807.920	95.457.159.249
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		60.457.800.000	6.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	V.03	60.457.800.000	6.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		115.392.990.701	62.935.214.800
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	111.628.823.122	58.194.295.890
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.275.559.175	2.352.610.154
3. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.04	4.812.743.382	4.712.443.734
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.05	(2.324.134.978)	(2.324.134.978)
IV. Hàng tồn kho	140	V.06	34.428.288.828	26.379.267.466
1. Hàng tồn kho	141		34.428.288.828	26.379.267.466
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		13.994.523.553	11.731.570.178
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.09	1.495.554.881	1.448.674.311
2. Thuế GTGT được khấu trừ	162		12.498.968.672	10.282.895.867
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		645.267.905.220	607.382.133.919
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		209.422.847.780	294.990.669.434
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	209.422.847.780	294.990.669.434
- Nguyên giá	222		617.924.141.395	798.611.487.054
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(408.501.293.615)	(503.620.817.620)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250	V.07	435.845.057.440	312.391.464.485
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		435.845.057.440	312.391.464.485
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (280 = 100 + 200)	280		967.464.316.222	809.885.345.612

Mẫu số B 01a – DN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		354.988.709.023	376.751.149.373
I. Nợ ngắn hạn	310		147.465.598.678	149.213.421.075
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10.a	58.012.904.181	83.473.140.220
2. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		75.522.040	19.473.429.100
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.11	44.818.693.118	13.747.591.366
4. Phải trả người lao động	315		200.720.000	424.500.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.12	7.945.063.160	3.709.438.169
6. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.13	40.000.000	4.333.422.220
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.14.a	32.867.696.179	21.546.900.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		3.505.000.000	2.505.000.000
II. Nợ dài hạn	330		207.523.110.345	227.537.728.298
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.10.b	48.373.572.718	53.842.013.396
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339	V.14.b	159.149.537.627	173.695.714.902
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.15	612.475.607.199	433.134.196.239
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		350.000.000.000	350.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		350.000.000.000	350.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		262.475.607.199	83.134.196.239
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	420a		82.134.196.239	28.724.070.231
- LNST chưa phân phối kỳ này	420b		180.341.410.960	54.410.126.008
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		967.464.316.222	809.885.345.612

Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Châu

Kế toán trưởng



Trần Vũ Yến Linh

Phê duyệt, ngày 12 tháng 08 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Tiến Dũng

Mẫu số B 02a – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	367.631.738.724	337.867.800.437
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		367.631.738.724	337.867.800.437
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	304.719.109.515	309.096.599.865
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		62.912.629.209	28.771.200.572
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.03	2.097.549.379	4.120.217.936
8. Chi phí tài chính	23	VI.04	4.864.816.393	6.479.332.622
+ Trong đó: Chi phí đi vay	24		4.522.445.813	5.547.839.731
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	4.929.864.816	4.174.556.375
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 + 22 - (23 + 25 + 26)}	30		55.215.497.379	22.237.529.511
12. Thu nhập khác	31	VI.06	187.816.824.989	1.566.877.835
13. Chi phí khác	32	VI.07	17.661.078.290	655.406.022
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		170.155.746.699	911.471.813
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		225.371.244.078	23.149.001.324
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	45.029.833.118	4.783.613.670
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		180.341.410.960	18.365.387.654
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	5.153	496
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	5.153	496

Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Châu

Kế toán trưởng



Trần Vũ Yến Linh

Phê duyệt, ngày 12 tháng 08 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Tiên Dũng

Mẫu số B 03a – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		225.371.244.078	23.149.001.324
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		43.079.002.644	48.098.095.578
- Các khoản dự phòng	03		-	5.985.400.000
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(491.647.649)	874.200.820
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(167.053.850.879)	(159.925.466)
- Chi phí đi vay	06		4.522.445.813	5.547.839.731
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		105.427.194.007	83.494.611.987
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(54.632.107.471)	41.586.350.733
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(9.388.761.312)	(7.540.374.255)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(31.125.163.363)	64.182.834.546
- (Tăng)/giảm chi phí chờ phân bổ	12		(46.880.570)	(390.521.003)
- Chi phí đi vay đã trả	14		(4.554.373.678)	(5.605.529.342)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(13.943.931.866)	(14.166.330.704)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(300.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(8.264.024.253)	161.261.041.962
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(123.453.592.955)	(182.358.458.198)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		210.864.366.480	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(60.140.600.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận	27		18.043.359	9.514.507
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		33.288.216.884	(182.348.943.691)

Mẫu số B 03a – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		29.502.614.359	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(32.727.995.455)	(10.773.450.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(19.397.907.060)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(22.623.288.156)	(10.773.450.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		2.400.904.475	(31.861.351.729)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		95.457.159.249	33.785.708.010
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		64.744.196	2.271.545
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	VII	97.922.807.920	1.926.627.826

Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Châu

Kế toán trưởng



Trần Vũ Yến Linh

Phê duyệt, ngày 12 tháng 08 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Tiến Dũng

GLOBAL TANKER JOINT STOCK COMPANY

**Reviewed interim financial statements
For the six-month period ended 30 June 2026**



Audit firm:

**Southern Auditing and Accounting Financial Consulting Services Company Limited (AASCS)
The Member Of MSI Global Alliance**

Address: No.29, Vo Thi Sau Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City

TABLE OF CONTENTS

Contents	Pages
REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS	03 - 05
REPORT ON REVIEW OF INTERIM FINANCIAL STATEMENTS	06 - 07
REVIEWED INTERIM FINANCIAL STATEMENTS	
- Interim statement of financial position	08 - 09
- Interim income statement	10
- Interim cash flow statement	11 - 12
- Notes to the interim financial statements	13 - 38

REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS

The Board of Directors of Global Tanker Joint Stock Company (hereinafter referred to as “the Company”) presents its report and the Company's interim financial statements for the six-month period ended 30 June 2026.

I. THE COMPANY

1. Form of ownership

Global Tanker Joint Stock Company operates under the Enterprise Registration Certificate No. 0315118069 issued by Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City (now the Ho Chi Minh City Department of Finance) for the first time on 18 June 2018 and the 8th changed licence on 28 September 2025.

The charter capital of the Company under the Enterprise Registration Certificate is: VND 350,000,000,000

Contributed charter capital as at 30 June 2026: VND 350,000,000,000

Head office: No.16, Phan Dinh Giot Street, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam.

On 25 December 2025, the Company received Official Letter No. 9276/UBCK-GSDC from the State Securities Commission confirming the completion of the registration as a public company under the stock ticker symbol “GTX”.

2. Operating industry

Provide waterway transport services.

3. Principal activities

- Coastal and Ocean Freight Transport

Details: Business in the transportation of oil, petroleum products, and goods by sea (excluding business in liquefied petroleum gas (LPG) and waste oils);

- Inland Waterway Freight Transport

Details: Business in the transportation of oil, petroleum products, and goods by inland waterways (excluding business in liquefied petroleum gas (LPG) and waste oils);

- Other Support Services Related to Transport

Details: Maritime brokerage. Ship agency services. Import and export cargo handling services (excluding liquefied gas transport and activities related to air transport). Sea freight agency services.

II. INTERIM OPERATION RESULT

The Company's results of interim business operations and interim financial situation of the Company as at 30 June 2026 are presented in the interim financial statements attached.

GLOBAL TANKER JOINT STOCK COMPANY

No.16, Phan Dinh Giot Street, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City

III. EVENTS AFTER THE REPORTING DATE OF THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

There have been no significant events occurring after the interim financial statements date, which would require adjustment or disclosures to be made in the interim financial statements.

IV. THE BOARD OF DIRECTORS, MANAGEMENT, SUPERVISORS AND THE LEGAL REPRESENTATIVE

The Board of Directors

	<u>Position</u>
Mr. Nguyen Tien Dung	Chairman
Mrs. Nguyen Thi Mai Xuan	Member
Mrs. Tran Le Thuy Dan	Member cum Person in Charge of Corporate Governance

The Board of Management and Chief Accountant

	<u>Position</u>
Mr. Tran Van Nam	Director
Mrs. Tran Vu Yen Linh	Chief Accountant

The Board of Supervisors

	<u>Position</u>
Mrs. Mac Thi Nhu Thuy	Head of the Board
Mr. Le Thanh Man	Member
Mrs. Pham Thi Ut	Member

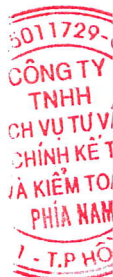
Legal Representative

	<u>Position</u>
Mr. Nguyen Tien Dung	Chairman

According to the above list, no member of the Board of Directors, Management, Supervisors has used their authority in management and administration at the Company to obtain any benefits unless the normal benefits from holding shares like other shareholders.

V. AUDITOR

Southern Auditing and Accounting Financial Consulting Services Company (AASCS) has reviewed the interim financial statements for the Company.



VI. THE BOARD OF DIRECTORS' RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Board of Directors is responsible for preparing the interim financial statements, which give a true and fair view of the interim financial position of the Company as at 30 June 2026, and of the interim results of its operations and its interim cash flows for the period. In preparing those interim financial statements, The Board of Directors is required to:

- Establish and maintain an internal controls system which the Board of Directors and Management determine is necessary to ensure the preparation and presentation of the interim financial statements contain no material misstatements due to fraud or by mistake;
- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- The applicable accounting standards are adhered to by the Company, with no material misapplication to the extent that disclosure and interpretation are required in these interim financial statements;
- Prepare the interim financial statements on going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue its business.

The Board of Directors is responsible for ensuring that proper accounting records are maintained which disclose, with reasonable accuracy at any time, the interim financial position of the Company to be prepared which comply with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System for enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting. The Board of Directors is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

The Board of Directors confirms that the interim financial statements, which give a true and fair view of the Company as at 30 June 2026, and of the interim results of its operations and its interim cash flows for the six-month period then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

Ho Chi Minh City, 12 August 2026

On behalf of the Board of Directors

Chairman



Nguyen Tien Dung

No: 663 /BCSX/TC/2026/AASCS

REPORT ON REVIEW OF INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

**To: The shareholders, The Board of Directors and Management
GLOBAL TANKER JOINT STOCK COMPANY**

We have reviewed the accompanying interim financial statements of Global Tanker Joint Stock Company, as prepared on 12 August 2026 and set out on pages 08 to 38, which comprise the interim statement of financial position as at 30 June 2026, the interim income statement, the interim cash flow statement for the six-month period then ended and Notes to the interim financial statements.

The Board of Directors' responsibility

The Board of Directors of the Company is responsible for the preparation and fair presentation of these interim financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for enterprises and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the interim financial statements, and for such internal control as the Board of Directors determines is necessary to enable the preparation and presentation of the interim financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' responsibility

Our responsibility is to express a conclusion on the interim financial statements based on our review. We conducted our review in accordance with Vietnamese Standard on Review Engagements 2410 - Review of interim financial information performed by the independent auditor of the entity.

A review of interim financial information consists of making inquiries, primarily of persons responsible for financial and accounting matters, and applying analytical and other review procedures. A review is substantially less in scope than an audit conducted in accordance with Vietnamese Standards on Auditing and consequently does not enable us to obtain assurance that we would become aware of all significant matters that might be identified in an audit. Accordingly, we do not express an audit opinion.

Auditor's conclusion

Based on our review, nothing has come to our attention that causes us to believe that the accompanying interim financial statements do not give a true and fair view, in all material respects, of the interim financial position of Global Tanker Joint Stock Company as at 30 June 2026, and of the interim results of its operations and its interim cash flows for the six-month period then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for enterprises and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the interim financial statements.

Ho Chi Minh City, 12 August 2026

Southern Auditing and Accounting Financial Consulting Services Company Limited

Deputy General Director



Nguyen Thi My Ngoc

Audit Practising Registration Certificate

No. 1091-2023-142-1

Form B 01a – DN

INTERIM STATEMENT OF FINANCIAL POSITION

As at 30 June 2026

Currency: VND

Items	Code	Note	Closing balance	Opening balance
A. CURRENT ASSETS	100		322,196,411,002	202,503,211,693
I. Cash and cash equivalents	110	V.01	97,922,807,920	95,457,159,249
1. Cash	111		97,922,807,920	95,457,159,249
II. Short-term investments	120		60,457,800,000	6,000,000,000
1. Held-to-maturity investments	123	V.03	60,457,800,000	6,000,000,000
III. Current accounts receivable	130		115,392,990,701	62,935,214,800
1. Short-term trade receivables	131	V.02	111,628,823,122	58,194,295,890
2. Short-term prepayments to suppliers	132		1,275,559,175	2,352,610,154
3. Other short-term receivables	135	V.04	4,812,743,382	4,712,443,734
4. Provision for short-term doubtful debts	136	V.05	(2,324,134,978)	(2,324,134,978)
IV. Inventories	140	V.06	34,428,288,828	26,379,267,466
1. Inventories	141		34,428,288,828	26,379,267,466
V. Short-term biological assets	150		-	-
VI. Other current assets	160		13,994,523,553	11,731,570,178
1. Short-term deferred expenses	161	V.09	1,495,554,881	1,448,674,311
2. Value added tax deductibles	162		12,498,968,672	10,282,895,867
B. NON-CURRENT ASSETS	200		645,267,905,220	607,382,133,919
I. Long-term receivables	210		-	-
II. Fixed assets	220		209,422,847,780	294,990,669,434
1. Tangible fixed assets	221	V.08	209,422,847,780	294,990,669,434
- Cost	222		617,924,141,395	798,611,487,054
- Accumulated depreciation	223		(408,501,293,615)	(503,620,817,620)
III. Long-term biological assets	230		-	-
IV. Investment properties	240		-	-
V. Long-term assets in progress	250	V.07	435,845,057,440	312,391,464,485
1. Construction in progress	252		435,845,057,440	312,391,464,485
VI. Long-term investments	260		-	-
VII. Other long-term assets	270		-	-
TOTAL ASSETS (280 = 100 + 200)	280		967,464,316,222	809,885,345,612

Form B 01a – DN

INTERIM STATEMENT OF FINANCIAL POSITION

As at 30 June 2026

Currency: VND

Items	Code	Note	Closing balance	Opening balance
C. LIABILITIES	300		354,988,709,023	376,751,149,373
I. Current liabilities	310		147,465,598,678	149,213,421,075
1. Short-term trade payables	311	V.10.a	58,012,904,181	83,473,140,220
2. Dividends and profits payables	313		75,522,040	19,473,429,100
3. Taxes and other payables to State budget	314	V.11	44,818,693,118	13,747,591,366
4. Payables to employees	315		200,720,000	424,500,000
5. Short-term accrued expenses	316	V.12	7,945,063,160	3,709,438,169
6. Other short-term payables	320	V.13	40,000,000	4,333,422,220
7. Short-term borrowings and finance lease liabilities	321	V.14.a	32,867,696,179	21,546,900,000
8. Bonus and welfare fund	323		3,505,000,000	2,505,000,000
II. Long-term liabilities	330		207,523,110,345	227,537,728,298
1. Long-term trade payables	331	V.10.b	48,373,572,718	53,842,013,396
2. Long-term borrowings and finance lease liabilities	339	V.14.b	159,149,537,627	173,695,714,902
D. OWNER'S EQUITY	400	V.15	612,475,607,199	433,134,196,239
1. Contributed capital	411		350,000,000,000	350,000,000,000
- Ordinary shares with voting rights	411a		350,000,000,000	350,000,000,000
2. Undistributed earnings	420		262,475,607,199	83,134,196,239
- Undistributed post-tax profits of the previous years	420a		82,134,196,239	28,724,070,231
- Undistributed post-tax profit of current period	420b		180,341,410,960	54,410,126,008
TOTAL RESOURCES (440 = 300 + 400)	440		967,464,316,222	809,885,345,612

Preparer



Nguyen Ngoc Chau

Chief Accountant



Tran Vu Yen Linh

Approved on 12 August 2026

Chairman



Nguyen Tien Dung

Currency: VND

Items	Code	Note	From 01/01/2026 to 30/06/2026	From 01/01/2025 to 30/06/2025
1. Revenues from sales and services rendered	01	VI.01	367,631,738,724	337,867,800,437
2. Revenue deductions	02		-	-
3. Net revenues from sales and services rendered (10 = 01 - 02)	10		367,631,738,724	337,867,800,437
4. Cost of goods sold	11	VI.02	304,719,109,515	309,096,599,865
5. Gross profits from sales and services rendered (20 = 10 - 11)	20		62,912,629,209	28,771,200,572
6. Gains/losses from the retirement or disposal of investment properties	21		-	-
7. Financial income	22	VI.03	2,097,549,379	4,120,217,936
8. Financial expenses	23	VI.04	4,864,816,393	6,479,332,622
+ Including: Interest expenses	24		4,522,445,813	5,547,839,731
9. Selling expenses	25		-	-
10. General and administration expenses	26	VI.05	4,929,864,816	4,174,556,375
11. Net profits from operating activities {30 = 20 +21 + 22 - (23 + 25 + 26)}	30		55,215,497,379	22,237,529,511
12. Other income	31	VI.06	187,816,824,989	1,566,877,835
13. Other expenses	32	VI.07	17,661,078,290	655,406,022
14. Net other profits (40 = 31 - 32)	40		170,155,746,699	911,471,813
15. Net accounting profit before tax (50 = 30 + 40)	50		225,371,244,078	23,149,001,324
16. Current corporate income tax expenses	51	VI.09	45,029,833,118	4,783,613,670
17. Deferred corporate income tax expenses	52		-	-
18. Profits after corporate income tax (60 = 50 - 51 - 52)	60		180,341,410,960	18,365,387,654
19. Basic earnings per share	70	VI.10	5,153	496
20. Diluted earnings per share	71	VI.11	5,153	496

Preparer

Chief Accountant

Chairman

Subhan

Nguyen Ngoc Chau



Tran Vu Yen Linh



Form B 03a – DN

INTERIM CASH FLOW STATEMENT

(Indirect method)

For the six-month period ended 30 June 2026

Currency: VND

Items	Code	Note	From 01/01/2026 to 30/06/2026	From 01/01/2025 to 30/06/2025
I. Cash flows from operating activities				
1. Profit before tax	01		225,371,244,078	23,149,001,324
2. Adjustments for				
- Depreciation of fixed assets and investment properties	02		43,079,002,644	48,098,095,578
- Provisions	03		-	5,985,400,000
- (Gains)/losses on exchange rate differences from revaluation of accounts derived from foreign currencies	04		(491,647,649)	874,200,820
- (Gains)/losses on investing activities	05		(167,053,850,879)	(159,925,466)
- Interest expenses	06		4,522,445,813	5,547,839,731
3. Operating profit before changes in working capital	08		105,427,194,007	83,494,611,987
- (Increase)/decrease in receivables	09		(54,632,107,471)	41,586,350,733
- (Increase)/decrease in inventories	10		(9,388,761,312)	(7,540,374,255)
- Increase/(decrease) in payables (exclusive of interest payables, corporate income tax payables)	11		(31,125,163,363)	64,182,834,546
- (Increase)/decrease in deferred expenses	12		(46,880,570)	(390,521,003)
- Interest paid	14		(4,554,373,678)	(5,605,529,342)
- Corporate income tax paid	15		(13,943,931,866)	(14,166,330,704)
- Other payments on operating activities	17		-	(300,000,000)
Net cash flows from operating activities	20		(8,264,024,253)	161,261,041,962
II. Cash flows from investing activities				
1. Purchase or construction of fixed assets and other long-term assets	21		(123,453,592,955)	(182,358,458,198)
2. Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets	22		210,864,366,480	-
3. Loans and purchase of debt instruments from other entities	23		(60,140,600,000)	-
4. Collections from borrowers and proceeds from sale of debt instruments of other entities	24		6,000,000,000	-
5. Interest and dividends received	27		18,043,359	9,514,507
Net cash flows from investing activities	30		33,288,216,884	(182,348,943,691)

Form B 03a – DN

INTERIM CASH FLOW STATEMENT

(Indirect method)

For the six-month period ended 30 June 2026

Currency: VND

Items	Code	Note	From 01/01/2026 to 30/06/2026	From 01/01/2025 to 30/06/2025
III. Cash flows from financial activities				
1. Proceeds from borrowings	33		29,502,614,359	-
2. Repayments of borrowings	34		(32,727,995,455)	(10,773,450,000)
3. Dividends paid	36		(19,397,907,060)	-
Net cash flows from financial activities	40		(22,623,288,156)	(10,773,450,000)
Net cash flows during the period (50 = 20+30+40)	50		2,400,904,475	(31,861,351,729)
Cash and cash equivalents at the beginning of the period	60		95,457,159,249	33,785,708,010
Effect of exchange rate fluctuations	61		64,744,196	2,271,545
Cash and cash equivalents at the end of the period (70 = 50+60+61)	70	VII	97,922,807,920	1,926,627,826

Preparer



Nguyen Ngoc Chau

Chief Accountant



Tran Vu Yen Linh

Approved on 12 August 2026

Chairman



Nguyen Tien Dung